

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HSST
Ngày 24/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Tr (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 08/3/1988.

Nơi sinh: Phường H L, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản S L, xã Ph Nh, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 PT.

Con ông: Nguyễn Hữu Th (đã chết) và bà: Lê Thị S - Sinh năm: 1963.

Vợ: Bùi Thị Ng - Sinh năm: 1991 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị: **Nguyễn Thị H** - Sinh ngày: 26/9/1989.

Nơi ĐKKHKT: Đội 02, bản Y C, xã S M, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản S L, xã Ph Nh, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh: **Phan Văn T** - Sinh ngày: 28/4/1980.

Nơi cư trú: Tổ 06, thị trấn Đ B Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hữu Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/4/2017, Nguyễn Hữu Tr đang ở nhà nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đi xe máy từ phòng trọ ở bản S L, xã Ph Nh, huyện Đ về Điện Biên thăm gia đình. Tr biết chị H đi Điện Biên chiều chủ nhật mới lên nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trọ để trộm cắp tài sản của chị H. Đến 14 giờ cùng ngày một mình Tr đi đến phía sau phòng trọ của chị H rồi dùng tay phải gạt chốt cửa tôn sau và mở cửa đi vào bên trong nhà, do cửa thông lên phòng trên bị khóa nên Tr trèo qua ô thoáng phòng ngủ vào trong lấy trộm được một chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu AUS quán ở trong chăn để trên giường ngủ rồi theo đường cũ đi ra ngoài đóng cửa tôn lại như ban đầu. Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính xách tay của chị H, Tr mang đến trung tâm thị trấn Đ B Đ cầm tại quán anh Phan Văn T lấy 1.500.000đ, sau đó lên bản Ch L, xã K L, huyện Đ mua được 200.000đ Hêrôin của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ để sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2017 Tr cầm tiền ra nhà anh T chuộc lại máy tính hết 1.550.000đ mang về cất giấu ở bãi đất trống tại nhà chị H1 ở bản S L, xã Ph Nh, huyện Đ. Đến ngày 24/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Hữu Tr lấy lời khai để làm rõ, tại cơ quan điều tra Tr khai nhận chính là người đã trộm cắp tài sản chiếc máy tính xách tay trên. Nên đã tự giác nộp chiếc máy tính đã trộm cắp được cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Điện Biên Đông.

Ngày 24/4/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng nhãn hiệu ASUS X452C màu đen do Nguyễn Hữu Tr trộm cắp trị giá 6.713.000VNĐ.

Tại bản Cáo trạng số: 28/QĐ-VKS-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Hữu Tr về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tr cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Các Điều h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

XÉT THẤY:

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: 14 giờ ngày 21/4/2017 Tr một mình lén lút vào phòng trọ của chị H lấy trộm được một chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu AUS X452C trị giá 6.713.000đ. Sau đó mang đến trung tâm thị trấn Đ B Đ cầm tại quán anh Phan Văn T lấy 1.500.000đ, rồi lên bản Ch Ly, xã K L, huyện Đ mua được 200.000đ Hêrôin của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ để sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút ngày 23/4/2017 Tr cầm tiền ra nhà anh T chuộc lại máy tính hết 1.550.000đ mang về cất giấu ở bãi đất trống tại nhà chị H1 ở bản S L, xã Ph Nh, huyện Đ. Đến ngày 24/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Hữu Tr lấy lời khai để làm rõ, tại cơ quan điều tra Tr khai nhận chính mình là người đã trộm cắp tài sản chiếc máy tính xách tay trên. Nên đã tự giác nộp chiếc máy tính đã trộm cắp được cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Điện Biên Đông.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Tr đã có hành vi “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tuy chỉ mang tính chất giản đơn, ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo luôn nhận thức được rằng hành vi đó bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm minh, bị xã hội lên án. Tuy nhiên, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước, miễn sao có lợi cho cá nhân bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành học hết lớp 12/12 PT. Năm 2013 xây dựng gia đình và có 01 người con. Năm 2016 ly hôn vợ. Năm 2016 bắt đầu sử dụng ma túy. Ngày 21/4/2017, có hành vi trộm cắp tài sản 01 máy tính xách tay trị giá 6.713.000đ. Ngày 24/4/2017 bị Cơ quan CSĐT huyện Điện Biên Đông khởi tố và ra lệnh tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo là một thanh niên có tuổi đời đang còn rất trẻ, lẽ ra, bị cáo phải biết tu chí làm ăn lương thiện giúp cho gia đình và làm chỗ dựa cho vợ con mới phải. Song, bị cáo lại không làm được như vậy, mà chỉ thích ăn chơi, lười lao động, nhưng lại muốn có nhiều tiền bằng cách phi pháp, biến tài sản hợp pháp của người khác thành tài sản riêng của mình từ đó dẫn thân vào con đường phạm tội

và phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Song, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, để cải thiện cho bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân bị cáo nghiện chất ma túy nên khó có điều kiện thi hành án. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản là 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ASUS X452C và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Phan Văn T không biết tài sản là do Nguyễn Hữu Tr trộm cắp mà có nên có nhận cầm đồ chiếc máy tính, do đó không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Tr** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 24/4/2017).

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2017); người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Tiến Phương